

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2022/HS-PT

Ngày: 27-5-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng

Bà Huỳnh Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 99/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Võ Hoàng N và đồng phạm. Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo Võ Hoàng N và kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T, Võ Hoàng N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

Họ và tên: Võ Hoàng N (tên gọi khác: Đ), sinh năm 2000, tại: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; HKTT: ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1971 và con bà Võ Thị N1, sinh năm: 1975; Gia đình bị cáo: có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ: Tài Thị Kim N2, sinh năm 1997; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền sự, tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: ngày 04/10/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Thanh T, sinh năm 1982, tại: tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông: Phạm Văn P, sinh năm: 1957 và con bà Nguyễn Thị P1, sinh năm: 1960; Gia đình bị cáo: có 04 anh em, bị cáo là con thứ 2; vợ: Trương Thị Mỹ L, sinh năm: 1983; con: có 01 người sinh năm 2003; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 16/7/1999 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt về các tội “Chống người thi hành công vụ và tội Gây rối trật tự công

cộng”. Tổng hợp hình phạt 02 tội là 18 tháng tù, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; Tạm giữ 15/7/2021; Tạm giam: 18/7/2021 đến 11/10/2021 được cho tại ngoại. Hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21 ngày 18/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Minh T, Phan Chí H; những người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 13/7/2021 Võ Hoàng N, sinh năm 2000 ngụ ấp B, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, lấy cây cờ lê đi đến nhà Lê Cao T3 ở ấp T, xã A, N hỏi mượn của T3 xe mô tô Wave màu đỏ không rõ biển số, sau đó chạy xe đến ấp B, xã A gặp và rủ Nguyễn Minh T2, sinh năm 1988 đi tìm tài sản trộm, T2 đồng ý nên N điều khiển xe chở T2 ngồi sau chạy đến ấp N, xã A, thấy một xe mô tô Dream biển số 6XF3-21XX của ông Nguyễn Tấn S dựng cặp mé đường không ai trông coi, N dừng xe lại, rồi đi xuống lấy chiếc xe Dream dẫn đi khoảng 5m sau đó bứt dây công tắc xe nổi trực tiếp và đạp máy chạy đi, khi đó Tuấn thì chạy xe Wave theo sau, trên đường đi N đã dùng cờ lê mang theo tháo biển số xe ném xuống kênh bỏ, rồi chạy xe về ấp B, còn T2 thì điều khiển xe Wave đem về trả cho ông T2 và được T2 chạy xe đến rước đi. T2 và N đem xe Dream trộm được đến nhà Giáp Lam Trường ngụ ấp L, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo N nói với T4 là xe của N vì không có tiền tiêu xài nên nhờ T4 bán dùm, T4 đồng ý nên dẫn T2 đem xe đến nhà Hồ Tấn T5 bán với giá là 2.500.000 đồng, khi có tiền T2 chia cho N 1.100.000 đồng, T2 giữ 1.400.000 đồng. Ngày 17/7/2021 ông T5 đã bán xe lại cho Lưu H1 tạm trú ấp L, xã L với giá 3.000.000 đồng thu lời 500.000 đồng. Đến 15 giờ cùng ngày ông H1 bán xe lại cho Trần Trọng T6 trú tại ấp A với giá là 4.000.000 đồng thu lời là 1.000.000 đồng. Sau khi mua xe ngày 08/9/2021 ông T6 đem xe đi sửa chữa thì bị Công an mời làm việc, qua đó ông T6 biết được xe Dream là do trộm có được nên ông T6 đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra xử lý theo quy định. Theo kết quả định giá tài sản số 84/KL-HĐ ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, kết luận: 01 xe mô tô không biển số, nhãn hiệu HONDA của Nguyễn Tấn S có giá trị là 4.000.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ trộm xe của Nguyễn Tấn S thì các bị cáo đã khai vào lúc 20 giờ ngày 14/7/2021 Nguyễn Minh T2 được Phạm Thanh T, sinh năm 1982 trú tại ấp N, xã A, huyện T rủ đi trộm. T2 đã đồng ý và cả 02 đi bộ đến lộ làng nông thôn thuộc ấp N, xã A, thì phát hiện nhà ông Thiệu Minh H2 không ai trông coi, khi tới gần mái che bên phải thấy cửa đã khóa, T đẩy mạnh cánh cửa làm cho móc khóa bị gãy nên T và T2 đột nhập vào bên trong mé trái lấy xe mô tô cúp 70 màu xanh biển số 6XL2-26XX T và T2

dẫn xe đi giấu cách nhà ông H2 khoảng 50m, giấu xe xong T cùng T2 quay trở lại nhà ông H2, lên khu nhà chính lắc tay cầm khung sắt cửa sổ nhiều lần làm cho cửa sổ bị sút ra, rớt vào bên trong, T và T2 đã leo vào bên trong nhà bằng đường cửa sổ, lấy 01 xe đạp điện màu trắng; một máy hấp dầu hiệu PRODAR màu trắng; 01 máy xông hơi hiệu WATERLEVEL màu trắng - đen, đem tất cả đến bên cửa sổ. T2 leo ra ngoài còn T ở trong đưa chiếc xe đạp cho T2 chạy đi cất giấu, khi T2 chạy xe ra tới trước cổng nhà ông H2, thì gặp Lương Minh T7 và Phan Chí H cũng là những người đang đi tìm gà để bắt trộm, T2 hỏi “bây đi đâu đây” Trọng cũng hỏi lại “còn ông làm gì ở đây” hỏi xong thì T2 chạy xe đạp đem về nhà của T2 cất giấu. Lúc này T đang còn ở trong nhà ông H2, đã kêu T7 và H vào mang đồ ra tiếp, T7 và H đồng ý nên T ở trong chuyển tài sản ra cho T7 và H gồm: máy hấp dầu, máy xông hơi rồi cả 03 đi lại chỗ giấu xe cúp 70. khi đó T2 đã đi bộ trở lại tại nơi giấu xe nên cùng với T, T7, H đem xe cúp và các tài sản lấy được trong nhà ông H2 về nhà T2 cất giấu. Về phía ông H2 đến sáng lại mới phát hiện nhà bị mất trộm nên ông báo với Công an xã và sự việc đã được điều tra làm rõ như đã nêu trên. Theo kết quả định giá tài sản số 68/KL-HĐ ngày 16/7/2021 và số 100/KL-HĐ ngày 01/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, kết luận: 01 xe mô tô biển số 6XL2-26XX nhãn hiệu HONDA có giá trị 2.000.000 đồng; xe đạp điện màu trắng có giá trị là 600.000 đồng; 01 máy hấp dầu hiệu PRODAR màu trắng giá trị 866.600 đồng; 01 máy xông hơi hiệu WATERLEVEL màu trắng - đen giá trị 766.600 đồng (tất cả tài sản trên đều đã qua sử dụng). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của ông H2 theo định giá là 4.233.200 đồng.

Ngoài ra Võ Hoàng N còn khai nhận một mình thực hiện 03 lần trộm cụ thể như sau:

- Lần 1: Lúc 07 giờ ngày 03/8/2021 N từ nhà mình đem theo cây kéo màu vàng dài khoảng 30cm, 01 cờ lê bằng kim loại, đi đến khu vực Kênh M thuộc ấp T, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để tìm tài sản lấy trộm, thấy xe mô tô hiệu MIKADO biển số 6XB1-160.XX của Nguyễn Thanh P dựng cặp bờ kênh, không người trông coi N đã dùng kéo cắt dây công tắc, nối trực tiếp rồi khởi động máy chạy xe về ấp N, xã A trên đường đi N ngừng xe lại kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy chứng minh nhân dân và giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thanh P, N lấy giấy CMND ném bỏ, rồi điều khiển xe đến nhà L1 gặp Trần Văn G ngụ ấp B, N đưa giấy đăng ký xe và xe rồi nói là xe của N nhờ G bán dùm, do tin tưởng N nên G đã đem xe bán cho Võ Văn P ở ấp N được số tiền là 1.300.000 đồng, nhưng G không đưa tiền cho N mà trừ vào tiền nợ N đã thiếu G trước đó. Sau khi mua xe, 07 ngày sau ông P biết xe trộm nên đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an để xử lý theo quy định của pháp luật. Theo định giá xe có giá là 2.200.000 đồng.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/8/2021 N cũng mang theo cờ lê đi tìm tài sản trộm ở khu vực ấp B, xã A, thấy xe mô tô hiệu ZIDA biển số 6XL4-95XX của

Phan Văn S dựng cặp lê đường, không người trông coi N tháo dây công tắc, nối trực tiếp rồi khởi động máy chạy xe đi và trên đường đã dùng cờ lê tháo bỏ bản số xe, sau đó chạy xe gửi cho Nguyễn Trọng N1 ở ấp N, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, đến ngày 10/8/2021 Nguyễn Văn L2 trú tại ấp T, xã T đến nhà N1 chơi đã lấy xe của N gửi N1 để đi mua đồ cá nhân, thì bị Công an xã A phát hiện thu giữ xe. Theo định giá xe có giá trị là 1.400.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10/8/2021 N mang theo cờ lê đi tìm tài sản trộm ở khu vực chợ A, thuộc ấp T thấy xe mô tô hiệu MIWAY biển số 9XM1-58XX của Trần Thị Kiều P dựng trước cửa tiệm trên xe còn gắn chìa khóa, quan sát không thấy ai N lấy xe mở công tắc nổ máy chạy về hướng H trên đường đi, bị cáo đã dùng cờ lê mở biển số xe ném xuống sông Tiền bỏ, rồi tiếp tục chạy đến khu vực ấp B, xã A gặp Lê Văn C, C nói với N là xe của người quen nên N đã giao xe này cho C để C trả lại cho bà P, sau khi nhận được xe bà P đã nộp cho Công an huyện để làm vật chứng trong vụ án. Theo định giá xe của bà P có giá trị là 1.400.000 đồng.

Tại bản án hình sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng N, Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Võ Hoàng N - 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/10/2021.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt Phạm Thanh T - 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, trừ thời gian bị tạm giữ tạm giam từ ngày 15/7/2021 đến ngày 11/10/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 02 năm tù; bị cáo Phan Chí H 01 năm tù cùng về tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, bị cáo Võ Hoàng N, Phạm Thanh T cùng có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/02/2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T có Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T về phần hình phạt, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm theo hướng giảm hình phạt tù đối với bị cáo Võ Hoàng N.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thanh T đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS ngày 24/02/2022 của Viện trưởng Viện

kiểm sát nhân dân huyện T, đồng thời cho rằng hành vi của các bị cáo Võ Hoàng N, Phạm Thanh T bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Nam là có phần nghiêm khắc. Bởi lẽ, tuy bị cáo là kẻ chủ mưu, có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T và chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Hoàng N, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Võ Hoàng N, giảm hình phạt cho bị cáo Võ Hoàng N từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Đối với bị cáo Phạm Thanh T tại phiên tòa phúc thẩm đã tự nguyện rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Thanh T.

Bị cáo Nam thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hoàng N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản nên vào ngày 13/7/2021, bị cáo N đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô của Nguyễn Tấn S có giá trị 4.000.000 đồng. Ngoài ra, trong các ngày 03/8/2021, 09/8/2021 và 10/8/2021, bị cáo N đã lén lút trộm 03 xe mô tô của các bị hại Nguyễn Thanh P, Phan Văn S, Trần Thị Kiều P1 với tổng giá trị tài sản là 5.000.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Võ Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân. Nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng mà không cần phải lao động vất vả nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của ông S, ông P, ông S, bà P1 với tổng giá trị tài sản là 9.000.000 đồng. Bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật, là có tội nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt 03 năm tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo N là nghiêm khắc. Bởi lẽ, tuy bị cáo là kẻ chủ mưu, có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mặt khác, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Bị cáo N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và Viện kiểm sát kháng nghị đề nghị giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo Nam là có căn cứ và phù hợp. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo N và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nam, giảm cho bị cáo N một phần về hình phạt.

Đối với bị cáo Phạm Thanh T đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo T.

[4] Từ những nội dung trên, xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo N là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Võ Hoàng N được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Phạm Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Thanh T. Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2022/HS-ST ngày 11/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện T có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Phạm Thanh T.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số: 04/QĐ-VKS ngày 24/02/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện T và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Hoàng N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Võ Hoàng N, giảm nhẹ cho bị cáo Võ Hoàng N một phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Võ Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Võ Hoàng N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo Võ Hoàng N, Phạm Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện T (04 bản);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT CA huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện T;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Khắc Thịnh